

Số: /QĐ-BVHTTDL Hà Nội, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Đề án “Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành du lịch”

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về việc quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 01/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 172/QĐ-BVHTTDL ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc ban hành Kế hoạch phát triển du lịch số giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 3570/QĐ-BVHTTDL ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc phê duyệt Đề án “Ứng dụng công nghệ của công nghiệp 4.0 để phát triển du lịch thông minh, thúc đẩy du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn”;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án “Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành du lịch”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Hồ An Phong;
- Thứ trưởng Hoàng Đạo Cương;
- Số: VHTTDL, DL (để thực hiện);
- Lưu: VT, CDLQG, TTTDL, NDM.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Hồ An Phong

ĐỀ ÁN

Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành du lịch

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BVHTTDL ngày tháng năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, PHẠM VI CỦA ĐỀ ÁN

1.1. Quan điểm

- Hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành du lịch đảm bảo là cơ sở hạ tầng thông tin quan trọng trong việc cung cấp thông tin phục vụ quản lý nhà nước về các lĩnh vực liên quan đến du lịch, nghiên cứu, quảng bá xúc tiến du lịch và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển, thúc đẩy chuyển đổi số trong ngành du lịch, hướng đến phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.
- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu ngành du lịch trở thành một trong những nền tảng góp phần phát triển Chính phủ điện tử bền vững.
- Xây dựng và phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu ngành du lịch đảm bảo an toàn, an ninh thông tin quốc gia.
- Thông tin trong hệ thống cơ sở dữ liệu ngành du lịch phải được chuẩn hóa, chia sẻ và khai thác hợp lý, hiệu quả, tạo giá trị mới, đồng thời được kế thừa và phát triển từ các nguồn tài nguyên thông tin có sẵn đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả.
- Phát huy vai trò và trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn về du lịch tại địa phương; các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch.
- Phát triển, hoàn thiện hệ thống CSDL ngành du lịch hướng đến theo thời gian thực, đảm bảo tính xác thực; tránh việc triển khai xây dựng các nội dung thông tin, dữ liệu trùng lặp.

1.2. Mục tiêu

1.2.1. Mục tiêu tổng quát

Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành du lịch được xây dựng, phát triển toàn diện thống nhất trên phạm vi toàn quốc, nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước về du lịch, đồng thời góp phần quảng bá xúc tiến du lịch.

Khai thác, kết nối, đồng bộ các cơ sở dữ liệu gắn với cải cách hành chính, nâng cao năng lực quản trị nhà nước dựa trên công nghệ hiện đại, xác định dữ liệu làm nền tảng phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

1.2.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.2.1. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Phát triển, duy trì và cập nhật thông tin, dữ liệu trong hệ thống cơ sở dữ liệu ngành du lịch trên cơ sở ứng dụng công nghệ mới.
- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu ngành du lịch theo đúng các tiêu chuẩn, quy chuẩn và phương án kỹ thuật liên quan một cách đồng bộ phù hợp với khả

năng và nhu cầu về quản lý, khai thác dữ liệu dùng chung của các đơn vị, bộ, ngành, địa phương.

c) Tiếp tục chuẩn hóa, kết nối, tích hợp, chia sẻ các cơ sở dữ liệu chuyên ngành hiện có để tổng hợp thành cơ sở dữ liệu toàn diện ngành du lịch.

d) Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu ngành du lịch có tính mở, có khả năng tùy biến, nâng cấp cao, đáp ứng kết nối, chia sẻ và tương tác dữ liệu giữa các cơ quan, bộ, ngành, doanh nghiệp, người dân và khách du lịch.

đ) Các cơ sở dữ liệu thành phần ngành du lịch được xây dựng, kết nối và chia sẻ trên toàn quốc, tạo nền tảng phát triển du lịch số với các thông tin theo yêu cầu quản lý của ngành. Cụ thể:

- Hoàn thiện CSDL về doanh nghiệp lữ hành (100% doanh nghiệp lữ hành bao gồm cả quốc tế và nội địa được đưa vào CSDL);

- Tiếp tục duy trì, nâng cấp CSDL về hướng dẫn viên du lịch (100% thẻ hướng dẫn viên du lịch được đưa vào CSDL);

- Phát triển hoàn thiện CSDL về cơ sở lưu trú du lịch (tối thiểu 80% các cơ sở lưu trú du lịch được đưa vào CSDL);

- Xây dựng thử nghiệm CSDL về tài nguyên du lịch.

1.2.2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Tiếp tục phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu có thể thu nhận, lưu trữ thêm các dữ liệu khác từ công nghệ vạn vật kết nối internet (IoT), áp dụng công nghệ dữ liệu lớn (Big Data) và trí tuệ nhân tạo (AI) là các công nghệ chính để xử lý, phân tích dữ liệu phục vụ phân tích, đánh giá, quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu trong ngành Du lịch và các tổ chức, cá nhân liên quan.

b) Tiếp tục duy trì, nâng cấp, hoàn thiện các CSDL trong lĩnh vực du lịch (doanh nghiệp lữ hành; cơ sở lưu trú du lịch; hướng dẫn viên du lịch; khu du lịch, điểm du lịch; thống kê du lịch).

c) Phát triển hoàn thiện các cơ sở dữ liệu:

- Hoàn thiện CSDL về cơ sở lưu trú du lịch (100% các cơ sở lưu trú du lịch được đưa vào CSDL);

- Hoàn thiện CSDL về khu du lịch, điểm du lịch (100% các khu du lịch, điểm du lịch được đưa vào CSDL);

- Hoàn thiện CSDL về xúc tiến du lịch;

- Hoàn thiện CSDL về cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch (100% cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch trên toàn quốc được đưa vào cơ sở dữ liệu);

- Hoàn thiện CSDL về cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch (100% cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch được đưa vào cơ sở dữ liệu);

- Hoàn thiện CSDL về cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch (100% cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch được đưa vào cơ sở dữ liệu);

- Hoàn thiện CSDL về cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi giải trí đạt tiêu

chuẩn phục vụ khách du lịch (100% cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch được đưa vào cơ sở dữ liệu);

- Hoàn thiện CSDL về cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch (100% cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch được đưa vào cơ sở dữ liệu);

- Phát triển hoàn thiện CSDL thống kê du lịch (lưu trữ, tích hợp các chỉ tiêu thống kê ngành du lịch);

- Phát triển hoàn thiện CSDL về tài nguyên du lịch.

1.3. Phạm vi của Đề án

a) Hệ thống CSDL ngành du lịch được hình thành bao gồm các CSDL thành phần tương ứng với các lĩnh vực do ngành du lịch quản lý được nêu trong luật Du lịch và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Du lịch, tạo nền tảng dùng chung trên phạm vi toàn quốc.

b) Thời gian thực hiện của đề án: Từ năm 2024 đến năm 2030. Đề án chia thành hai giai đoạn thực hiện, cụ thể như sau:

- Giai đoạn 1 (2024-2025): Ưu tiên hoàn thiện, xây dựng một số CSDL thành phần chính ngành du lịch để kết nối và chia sẻ trên toàn quốc.

- Giai đoạn 2 (2026-2030): Tiếp tục duy trì, nâng cấp, phát triển mở rộng các CSDL thành phần đã được hoàn thiện, xây dựng trong giai đoạn 1. Hoàn thiện các CSDL thành phần còn lại tạo nên hệ thống cơ sở dữ liệu toàn diện ngành du lịch.

c) Đối tượng sử dụng và hưởng lợi của đề án:

- Cơ quan quản lý nhà nước về du lịch;
- Cơ quan chuyên môn về du lịch;
- Doanh nghiệp/ cơ sở kinh doanh liên quan đến du lịch;
- Người dân;
- Khách du lịch;
- Các cơ quan liên quan.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

A. NỘI DUNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

2.1. Mô hình tổ chức dữ liệu

Hệ thống CSDL ngành du lịch gồm nhiều cấu phần nhằm phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước về du lịch, nghiên cứu, xúc tiến, quảng bá du lịch.

2.1.1. Các cơ sở dữ liệu thành phần

Hệ thống CSDL ngành du lịch bao gồm các CSDL thành phần chính sau:

(1) Doanh nghiệp lữ hành (doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế và nội địa);

(2) Cơ sở lưu trú du lịch;

(3) Khu du lịch, điểm du lịch;

(4) Tài nguyên du lịch;

(5) Hướng dẫn viên du lịch (quốc tế, nội địa và tại điểm);

(6) Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch;

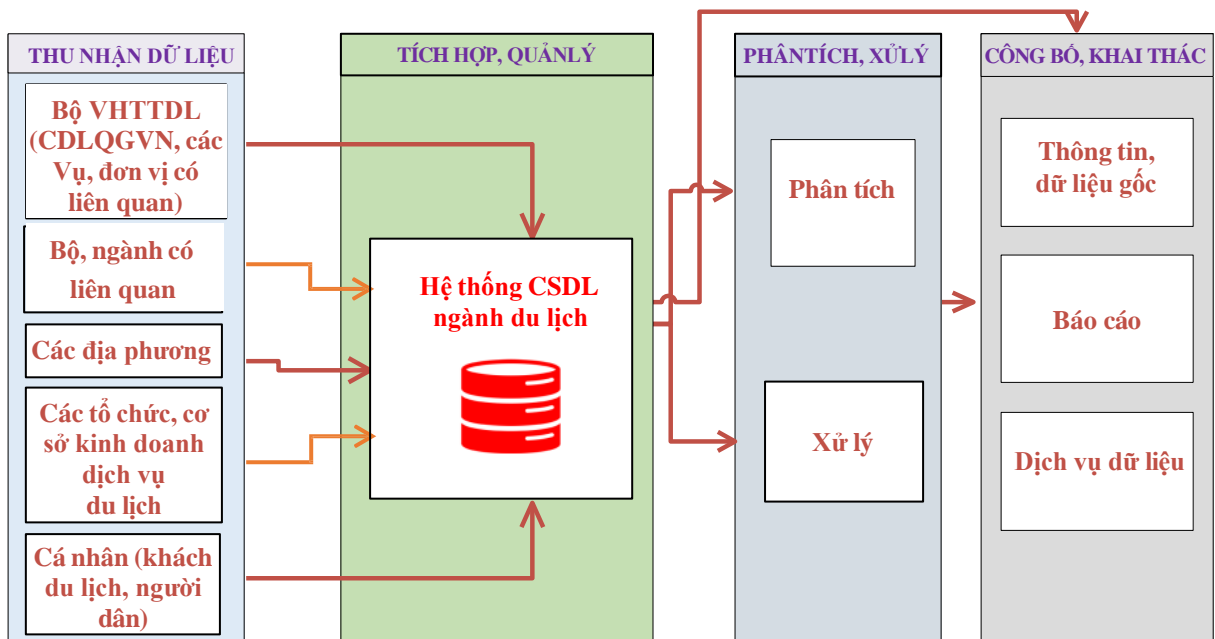
- (7) Cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch;
- (8) Cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch;
- (9) Cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch;
- (10) Cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch;
- (11) Xúc tiến du lịch;
- (12) Thống kê du lịch.

2.1.2. Mô hình luồng dữ liệu

a) Hệ thống CSDL ngành du lịch khi được xây dựng và đưa vào vận hành đảm bảo các yêu cầu:

- Thống nhất tiêu chuẩn, đồng bộ dữ liệu toàn ngành;
- Dữ liệu thu nhận được theo thời gian thực;
- Tiết kiệm tối đa thời gian khi thực hiện các nghiệp vụ chuyên ngành mang tính chất tổng hợp dữ liệu từ nhiều nguồn.
- Đối với từng lĩnh vực (từng CSDL thành phần), ngoài việc sử dụng dữ liệu gốc thuộc phạm vi quản lý, còn có thể sử dụng dữ liệu các lĩnh vực khác từ các bộ, ngành liên quan và từ các địa phương,... để tăng cường hiệu quả tối đa trong công tác xử lý, phân tích, đưa ra các báo cáo đánh giá, hỗ trợ ra quyết định kịp thời và chính xác.

b) Mô hình luồng dữ liệu được khái quát như sau:



Hình 1: Mô hình luồng dữ liệu

c) Các nguồn dữ liệu đầu vào:

- Dữ liệu du lịch từ các lĩnh vực chuyên ngành thuộc Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam, các đơn vị liên quan thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

- Dữ liệu liên quan đến du lịch từ các bộ, ngành liên quan;
- Dữ liệu liên quan đến du lịch từ địa phương;
- Dữ liệu liên quan đến du lịch từ các tổ chức như: Hiệp hội du lịch, các tổ chức đào tạo, nghiên cứu có liên quan đến du lịch... và các cơ sở kinh doanh phục vụ khách du lịch;
- Thông tin liên quan đến du lịch từ cá nhân bao gồm khách du lịch và người dân địa phương.

Theo đó, hệ thống CSDL ngành du lịch sẽ được cập nhật, tổ chức và quản lý các dữ liệu sau khi được phân tích, xử lý (dữ liệu thứ cấp) để công bố, chia sẻ và phục vụ khai thác.

d) Các dữ liệu được cung cấp, khai thác phục vụ:

Dữ liệu gốc được thu nhận từ các nguồn sẽ được tích hợp, quản lý trong CSDL ngành du lịch nhằm:

- Cung cấp thông tin giải quyết các vấn đề chuyên ngành của từng lĩnh vực;
- Cung cấp thông tin giải quyết các vấn đề đa lĩnh vực;
- Công bố, cung cấp thông tin, dữ liệu gốc về du lịch trên cổng thông tin của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các website và nền tảng số của Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam.
- Dữ liệu gốc được xử lý, phân tích phục vụ các yêu cầu nghiệp vụ của các lĩnh vực như thị trường khách du lịch, thống kê du lịch, xúc tiến du lịch...

2.1.3. Mô hình tổ chức dữ liệu tổng thể

a) Hình thành Trung tâm dữ liệu có nhiệm vụ tổ chức, lưu trữ, phân tích dữ liệu đã thu nhận, phục vụ nhu cầu khai thác, chia sẻ thông tin. Trung tâm dữ liệu phải đạt các tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật theo Thông tư số 03/2013/TT-BTTTT ngày 22 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với trung tâm dữ liệu và Thông tư số 23/2022/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2013/TT-BTTTT ngày 22 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với trung tâm dữ liệu tại “Điều 4. Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng”, cụ thể như sau:

1. Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9250:2021 (hoặc tiêu chuẩn ANSI/TIA-942-B:2017), hoặc tiêu chuẩn Tier của Uptime Institute;
2. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chống sét cho các trạm viễn thông và mạng cáp ngoại vi viễn thông, ký hiệu QCVN 32:2020/BTTTT;
3. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếp đất cho các trạm viễn thông ký hiệu QCVN 9:2016/BTTTT;
4. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình, ký hiệu QCVN 06:2021/BXD.

b) Hệ thống CSDL ngành du lịch là một hệ thống mở, liên tục được cập nhật, bổ sung thông tin, dữ liệu. Mô hình tổng thể hệ thống CSDL du lịch được khái quát như trong hình 2.

(1) Nguồn dữ liệu và thu nhận, tích hợp dữ liệu: dữ liệu du lịch được thu nhận, tích hợp vào hệ thống bao gồm:

- Dữ liệu du lịch từ các lĩnh vực chuyên ngành thuộc Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam, dữ liệu liên quan đến du lịch từ các vụ, đơn vị thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

- Dữ liệu liên quan đến du lịch từ các bộ, ngành liên quan (Bộ Công Thương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Giao thông vận tải...);

- Dữ liệu liên quan đến du lịch từ các địa phương (cơ quan chuyên môn về du lịch của 63 tỉnh/thành phố; ban quản lý các khu du lịch, điểm tham quan du lịch tại địa phương...);

- Dữ liệu liên quan đến du lịch từ các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch như: Doanh nghiệp lữ hành, cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch,.. và các tổ chức du lịch như: hiệp hội du lịch, các tổ chức đào tạo, nghiên cứu có liên quan đến du lịch...

- Dữ liệu liên quan đến du lịch từ các cá nhân: khách du lịch (trong nước và quốc tế), người dân...

- Dữ liệu liên quan đến du lịch từ các tổ chức, đơn vị khác như: các tổ chức phi chính phủ...

(2) Phương thức thu nhận dữ liệu về Trung tâm dữ liệu:

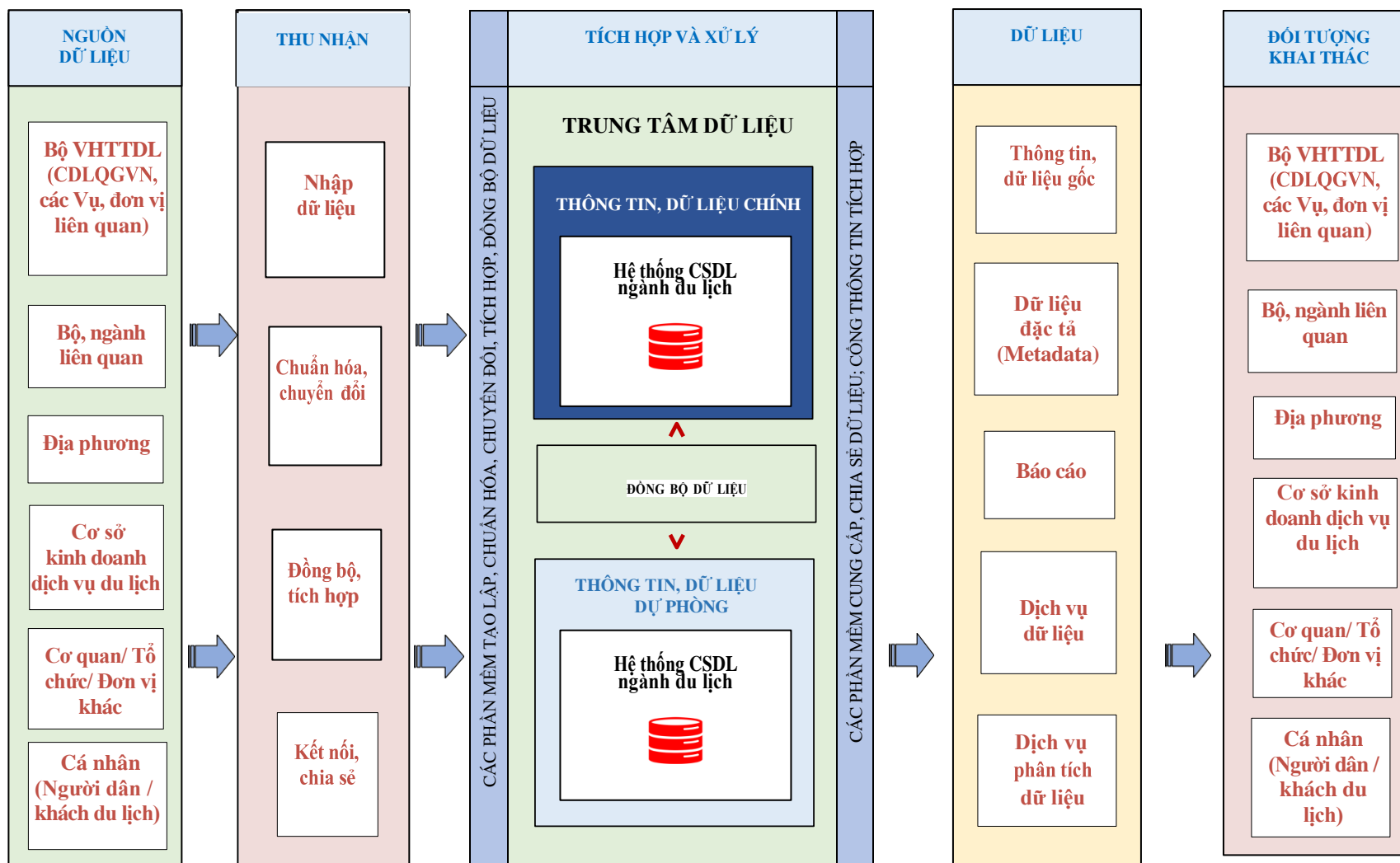
- Nhập dữ liệu;
- Chuẩn hóa, chuyển đổi;
- Đồng bộ, tích hợp từ các nguồn;
- Kết nối, chia sẻ.

(3) Thông tin, dữ liệu phục vụ khai thác, chia sẻ bao gồm:

- Thông tin, dữ liệu gốc;
- Dữ liệu đặc tả (Metadata);
- Báo cáo;
- Dịch vụ dữ liệu;
- Dịch vụ phân tích dữ liệu.

(4) Các nhóm đối tượng khai thác, chia sẻ thông tin:

- Các đơn vị trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Các bộ, ngành liên quan khác;
- Các cơ quan chuyên môn về du lịch tại địa phương;
- Người dân, khách du lịch (trong nước và quốc tế);
- Cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch;
- Đối tượng liên quan khác (các tổ chức du lịch, cơ sở đào tạo du lịch, nhà nghiên cứu...).



Hình 2: Mô hình tổ chức dữ liệu tổng thể

2.1.4. Tổ chức dữ liệu

Hệ thống CSDL ngành du lịch là một hệ thống mở, liên tục được cập nhật, bổ sung thông tin, dữ liệu. Hệ thống lưu trữ thông tin, dữ liệu chính và thông tin, dữ liệu dự phòng được đồng bộ với nhau.

Các nguồn thông tin, dữ liệu thành phần được tổ chức như sau:

a) *Tại Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:*

(1) Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam quản lý, theo dõi, giám sát và thu nhận, đồng bộ, cập nhật hệ thống CSDL ngành du lịch, theo đó:

- Dữ liệu về du lịch do Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam trực tiếp quản lý được cập nhật qua các hệ thống, nền tảng, website... có kết nối với Trung tâm dữ liệu.

- Đồng bộ thông tin, dữ liệu trong hệ thống CSDL để sử dụng trên phạm vi toàn quốc. Tiếp nhận, xử lý, chuẩn hóa, chuyển đổi thông tin từ các cá nhân đưa vào CSDL liên quan thuộc hệ thống.

- Quản lý, theo dõi, giám sát việc cập nhật, cung cấp thông tin theo phân quyền người dùng (user) tại các địa phương và các tổ chức, cơ sở kinh doanh du lịch.

(2) Các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ phối hợp cung cấp, chia sẻ và cập nhật thông tin dữ liệu liên quan đến du lịch.

b) *Tại các địa phương:* Các cơ quan chuyên môn về du lịch tại địa phương cung cấp thông tin, dữ liệu để cập nhật, bổ sung dữ liệu vào hệ thống CSDL ngành du lịch theo phân quyền người dùng (user) và chịu trách nhiệm về dữ liệu đối với các cơ sở được giao trách nhiệm quản lý, cập nhật.

c) *Tại tổ chức, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch:* Các đơn vị cập nhật/ cung cấp thông tin theo phân quyền người dùng (user).

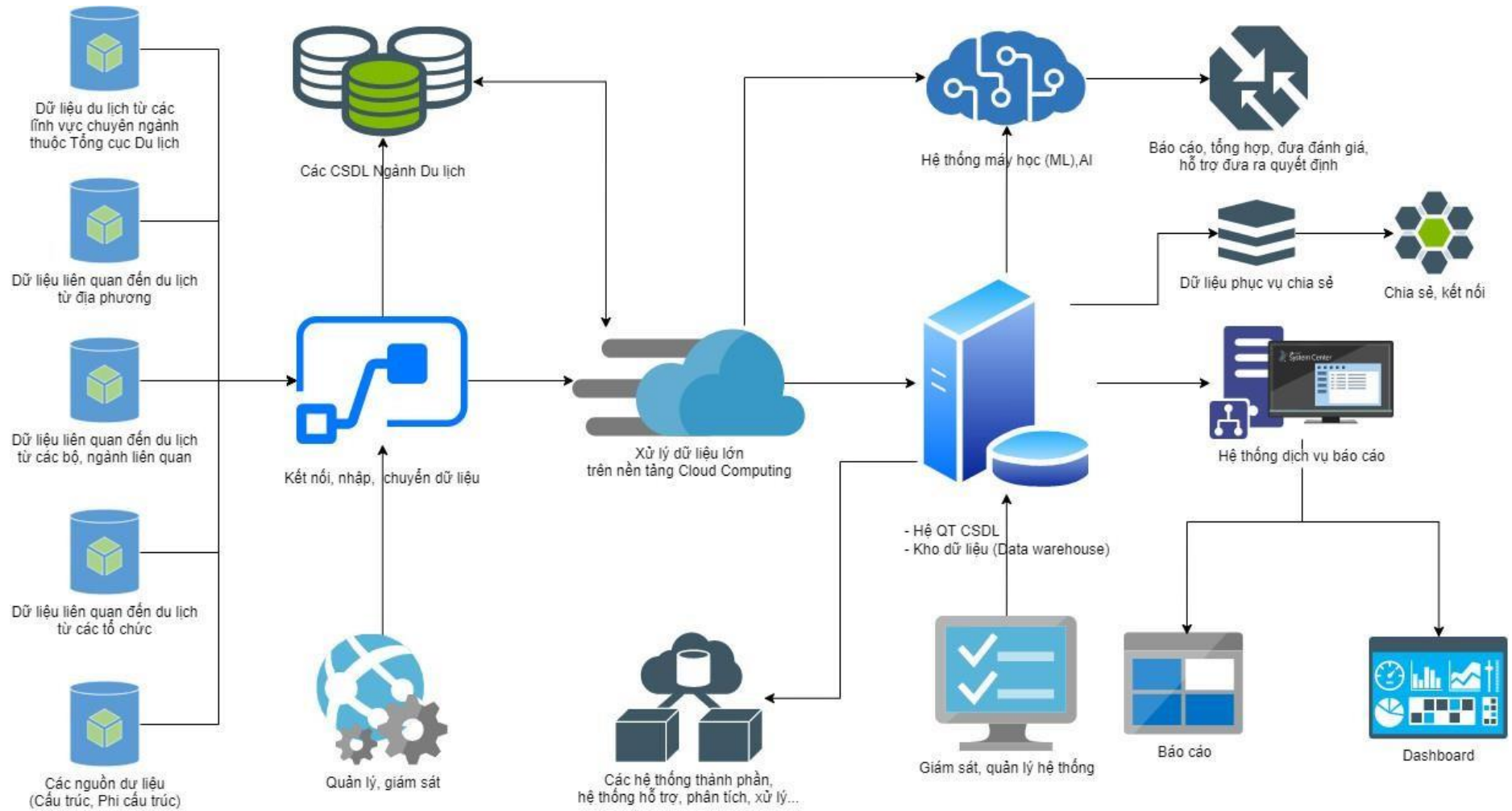
d) *Đối với các bộ, ngành có thông tin liên quan đến du lịch:* phối hợp đồng bộ trích chọn thông tin dữ liệu liên quan đến du lịch đang được quản lý tại các Bộ, ngành để chia sẻ cập nhật, bổ sung vào hệ thống CSDL ngành du lịch (ví dụ như: CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; CSDL môi trường ngành Công Thương của Bộ Công Thương; CSDL về phương tiện vận tải của Bộ Giao thông vận tải,...).

đ) *Đối với cá nhân:* các thông tin phản hồi, cung cấp từ người dân, khách du lịch được tiếp nhận qua các kênh thông tin (mạng xã hội, các kênh tiếp nhận thông tin trên nền tảng số ngành du lịch...) được thu nhận, xử lý, chuẩn hóa, chuyển đổi đưa vào CSDL liên quan.

2.2. Giải pháp công nghệ

2.2.1. Mô hình hệ thống

Mô hình hệ thống (hình 3) bao gồm các thành phần:



Hình 3: Mô hình hệ thống

(1) Hệ thống kết nối, nhập, chuyển dữ liệu và hệ thống quản lý, giám sát dữ liệu đầu vào:

- Thu nhận dữ liệu từ các nguồn, chuyển đổi về khuôn dạng theo tiêu chuẩn kỹ thuật đảm bảo việc lưu trữ, quản lý, phân tích và xử lý dữ liệu;
- Quản lý, giám sát nguồn dữ liệu đầu vào, quy trình chuyển đổi, xử lý dữ liệu;
- Ứng dụng công nghệ hiện đại IoT (Internet of things) trong việc thu nhận dữ liệu và tiền xử lý số liệu, các dữ liệu có thể thu thập qua các thiết bị gồm các cảm biến, các thiết bị quản lý tại các khu du lịch, điểm du lịch...;
- Sử dụng hệ thống điện toán đám mây để xử lý các dữ liệu lớn đòi hỏi nguồn tài nguyên đáp ứng yêu cầu về tốc độ xử lý nhanh, số lượng truy cập nhiều;
- Chuyển đổi, ánh xạ các nguồn dữ liệu cấu trúc, phi cấu trúc vào CSDL.

(2) Tổ chức lưu trữ, quản lý, xử lý dữ liệu từ các nguồn dữ liệu vào CSDL lớn:

- Đảm bảo tính toàn vẹn, chính xác, tiết kiệm nguồn tài nguyên lưu trữ;
- Đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu, có khả năng phục hồi, dự phòng khi sự cố xảy ra;
- Chuẩn hoá các dữ liệu trong hệ thống;
- Lưu trữ dựa trên công nghệ kho dữ liệu lớn (Data warehouse) đảm bảo hỗ trợ tối đa cho công tác phân tích, xử lý dữ liệu và tạo ra các báo cáo đánh giá, tác động, xu hướng, dashboard...

(3) Thiết lập các nghiệp vụ xử lý mới đáp ứng các yêu cầu đặc thù trong tương lai dựa trên công nghệ máy học (Machine learning) và đa nguồn dữ liệu, có tính lịch sử.

(4) Cung cấp đa dạng các sản phẩm dữ liệu: dữ liệu nguồn, các dịch vụ dữ liệu và báo cáo phân tích; đánh giá xu hướng, gợi ý, hỗ trợ ra quyết định, phục vụ đa ngành, đa lĩnh vực và đáp ứng yêu cầu nguồn dữ liệu đầu vào phong phú, đầy đủ cho việc xử lý các bài toán chuyên ngành.

2.2.2. Giải pháp tổng thể

a) Thu nhận dữ liệu áp dụng công nghệ mới. Xây dựng các nền tảng dùng chung, đảm bảo phù hợp với từng đối tượng.

b) Quản lý, tích hợp, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu du lịch

- Tập trung xây dựng, hoàn thiện và phát triển các cơ sở dữ liệu ngành bao gồm: cơ sở dữ liệu thành phần (nêu tại mục 2.1.1).

- Phát triển, mở rộng hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành du lịch phục vụ công tác quản lý ngành và nhu cầu tra cứu của người dùng, cụ thể: Tiếp tục duy trì, phát triển cơ sở dữ liệu về hướng dẫn viên du lịch, doanh nghiệp lữ hành; Tập trung xây dựng cơ sở dữ liệu cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở kinh doanh các dịch vụ du lịch khác, khu du lịch, điểm du lịch, thống kê du lịch, tài nguyên du lịch.

- Xây dựng các hệ thống, phần mềm trên nền tảng phục vụ kết nối, liên thông dữ liệu từ các đối tượng tham gia hệ thống để đảm bảo dữ liệu luôn được cập nhật chính xác, đầy đủ.

- Xây dựng, nâng cấp hệ thống CSDL ngành du lịch áp dụng các công nghệ, thư viện mới để đáp ứng yêu cầu tích hợp, xử lý, phân tích, vận hành ổn định với lượng lớn dữ liệu và truy cập của người dùng và các hệ thống khác. Đồng thời tích hợp, nâng cấp hệ thống đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

c) Tổng hợp, phân tích xử lý thông tin, dữ liệu phục vụ các yêu cầu nghiệp vụ

- Sử dụng, tích hợp các phần mềm, công nghệ phân tích, xử lý dữ liệu lớn.

- Tổng hợp, trích xuất dữ liệu đưa ra các báo cáo, biểu đồ tổng quan, các dashboard theo yêu cầu, mục đích cụ thể.

- Đầu tư, nâng cấp nền tảng hạ tầng để đáp ứng khả năng lưu trữ, phân tích, xử lý dữ liệu.

- rà soát, đánh giá, tổng hợp các yêu cầu nghiệp vụ, từ đó phân tích, lập phương án, kế hoạch xây dựng, phát triển các hệ thống, chức năng đáp ứng yêu cầu.

d) Chia sẻ, khai thác thông tin, dữ liệu

- Xây dựng, phát triển Hệ thống thông tin sử dụng Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP- National Data Exchange Platform) do Bộ Thông tin và Truyền thông quản lý, vận hành và đảm bảo an toàn thông tin tổng thể, trong đó hệ thống hỗ trợ ký số gói tin, bảo đảm tính toàn vẹn, chống chối bỏ đối với dữ liệu trao đổi thông qua NDXP và kết nối thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Các CSDL thành phần trong hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Du lịch sẽ sử dụng các chức năng kết nối, chia sẻ của hệ thống thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia tới các CSDL quốc gia đảm bảo theo khung Kiến trúc Chính phủ điện tử, Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật về kết nối, chia sẻ và khai thác thông tin theo quy định của cơ quan quản lý CSDL quốc gia liên quan.

2.2.3. Phát triển dịch vụ dữ liệu (phần mềm, ứng dụng, nền tảng, hệ thống quản lý, vận hành nền tảng)

- Phát triển các ứng dụng phục vụ khai thác, phân tích dữ liệu về du lịch để có các đánh giá phù hợp, kịp thời, dựa trên thời gian thực.

- Phát triển các ứng dụng liên kết các cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp du lịch và cơ quan, tổ chức liên quan để tạo nên hệ thống báo cáo, thống kê tự động từ các đơn vị, phục vụ công tác quản lý, điều hành.

- Xây dựng các hệ thống quản lý, vận hành nền tảng cho phép quản lý thông tin về các thành viên, chia sẻ dữ liệu, các dịch vụ tích hợp, cấu hình, cấp quyền truy cập, vô hiệu hoá quyền truy cập, giám sát, đối soát kết nối...

2.2.4. Kết nối, chia sẻ, tích hợp các hệ thống khác với hệ thống cơ sở dữ liệu ngành du lịch

a) Kết nối, chia sẻ dữ liệu ngành du lịch và các ngành, lĩnh vực liên quan như xuất nhập cảnh, hàng không, ngoại giao, thương mại, ngân hàng.

- Tích hợp, kết nối tới các CSDL của các bộ/ngành liên quan phù hợp với yêu cầu quản lý, yêu cầu nghiệp vụ, tính liên kết và đồng bộ của dữ liệu trên hệ thống CSDL ngành du lịch với các bộ/ngành liên quan.

b) Kết nối, liên thông dữ liệu với các cơ quan, đơn vị liên quan

- Xây dựng nền tảng kiến trúc công nghệ thông tin và các cơ chế, quy định để kết nối, tích hợp dữ liệu của các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch từ trung ương đến địa phương và các doanh nghiệp, cơ sở dịch vụ du lịch.

- Nâng cao khả năng tương tác trên môi trường số giữa cơ quan quản lý nhà nước về du lịch ở Trung ương và địa phương; giữa cơ quan quản lý nhà nước về du lịch với các doanh nghiệp du lịch nhằm kết nối cung cấp thông tin.

- Xây dựng ứng dụng cập nhật thông tin, báo cáo số về cơ sở dữ liệu du lịch từ Trung ương đến địa phương.

- Xây dựng, sử dụng Hệ thống thông tin bảo đảm tuân thủ Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam và Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, kết nối chia sẻ dữ liệu trong hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành du lịch với các cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương và với các cơ quan, đơn vị có liên quan thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung của Bộ (trục LGSP - Local Government Service Platform).

- + Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ và biểu mẫu báo cáo trên môi trường mạng.

- + Thực hiện thống kê số lượng tài liệu văn bản, chỉnh lý hồ sơ tài liệu phục vụ chuyển đổi dữ liệu từ dạng văn bản thành những dữ liệu số để xây dựng cơ sở dữ liệu và nền tảng số giúp truy cập, chia sẻ và công khai thông tin báo cáo theo quy định.

- + Thực hiện báo cáo điện tử và cung cấp thông tin theo chế độ báo cáo theo quy định vào Hệ thống thông tin báo cáo.

2.3. Hạ tầng công nghệ thông tin

Đầu tư, nâng cấp, hiện đại hoá hạ tầng, nền tảng hệ thống

a) Đầu tư để xây dựng trung tâm dữ liệu đạt tiêu chuẩn của Bộ Thông tin và Truyền thông, Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các tiêu chuẩn về Công nghệ thông tin khác. Trong đó các hệ thống thông tin thành phần đảm bảo tiêu chí về an toàn hệ thống thông tin từ cấp độ 2 trở lên.

b) Đầu tư trang thiết bị đảm bảo lưu trữ, kết nối dữ liệu:

- Đầu tư, xây dựng các hệ thống lưu trữ, sao lưu, dự phòng đáp ứng các yêu cầu khi kết nối, chia sẻ dữ liệu.

- Đầu tư, mua sắm các phần mềm tường lửa, các hệ thống phục vụ xác minh, xác thực nhiều lớp, các thiết bị phần cứng để phòng, chống tấn công, truy cập trái phép... để đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

- Đầu tư mua sắm các hệ điều hành, phần mềm bản quyền khi xây dựng, phát triển, vận hành hệ thống.

- Đầu tư, mua sắm các phần mềm, hệ thống, thiết bị vận hành, cài đặt trên các máy chủ, các thành phần hệ thống được đảm bảo an toàn thông tin.

- Đầu tư, mua sắm, xây dựng, phát triển các hệ thống nền tảng, phần mềm, hạ tầng công nghệ thông tin để quản lý, vận hành các hệ thống CSDL, các hệ thống thành phần khác.

c) Đầu tư, xây dựng hệ thống quản lý rủi ro an toàn thông tin và hệ thống giám sát an toàn thông tin để đảm bảo an toàn cho hệ thống thông tin và các hệ thống khác có chia sẻ, kết nối tới hệ thống thông tin.

d) Bảo mật, an toàn an ninh dữ liệu:

- Đầu tư xây dựng các hệ thống dự phòng đảm bảo khả năng vận hành ổn định của hệ thống, các hệ thống lưu trữ dữ liệu thường xuyên và các hệ thống phục hồi dữ liệu để đảm bảo an toàn, an ninh của dữ liệu cũng như khả năng khôi phục của hệ thống.

- Đầu tư, mua sắm, xây dựng các hệ thống lưu trữ nhật ký hệ thống, nhật ký vận hành, truy cập, chia sẻ, kết nối...

- Sử dụng chữ ký số và các hệ thống quản lý phân quyền, phân cấp khác để đảm bảo dữ liệu không bị truy cập, xâm phạm trái phép.

- Sử dụng các công nghệ mới để lưu trữ hệ thống

2.4. Xây dựng cơ chế, chính sách, quy định, hướng dẫn

a) Đề xuất các quy định, quy chế để quản lý, yêu cầu các đối tượng tham gia hệ thống cung cấp, chia sẻ, kết nối tới hệ thống CSDL của ngành du lịch.

b) Xây dựng các bộ hướng dẫn sử dụng, vận hành, quy định kỹ thuật, quy định nội dung dữ liệu, các tiêu chuẩn thu thập, xử lý, nhập, xuất dữ liệu, tích hợp, kết nối dữ liệu...

c) Xây dựng bộ quy chế, quy trình chia sẻ dữ liệu chuyên ngành; phân cấp, phân quyền cập nhật dữ liệu và xử lý sự cố khi chia sẻ, khai thác thông tin, dữ liệu trên hệ thống CSDL ngành du lịch.

2.5. Đào tạo/ thuê nguồn nhân lực chuyên nghiệp

a) Chú trọng vào việc đào tạo nhân lực chuyên nghiệp hoặc thuê các chuyên gia (nếu cần thiết) để triển khai các hoạt động xây dựng và phát triển CSDL, gồm:

- Chuyên gia tư vấn thực hiện đo lường, giám sát dữ liệu trực tuyến và phân tích dữ liệu lớn;

- Chuyên gia quản lý vận hành hạ tầng, nền tảng số;

- Chuyên gia kiểm tra, đánh giá, giám sát 24/7 bảo đảm an toàn thông tin mạng và ứng cứu sự cố máy tính...

b) Tăng cường tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng về tiêu chuẩn dữ liệu và số hóa dữ liệu cho các cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp du lịch và chủ thể liên quan thông qua các hội nghị, hội thảo.

2.6. Nâng cao nhận thức về xu hướng tất yếu và yêu cầu nhiệm vụ đối với việc xây dựng và phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu ngành du lịch

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể trong hoạt động du lịch về sự cần thiết, ý nghĩa của số hóa dữ liệu; chủ động chia sẻ và đóng góp dữ liệu vào hệ thống cơ sở dữ liệu ngành du lịch, góp phần xây dựng hệ sinh thái du lịch số và du lịch thông minh.

b) Đa dạng hóa các hình thức truyền thông qua các hệ thống thông tin cơ sở và trên nền tảng công nghệ số: các cổng thông tin điện tử, mạng xã hội, bản tin, chuyên đề, tài liệu về xây dựng và phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu ngành du lịch.

c) Tuyên truyền qua các phương thức khác nhằm thu hút sự tham gia tích cực của toàn ngành du lịch và các ngành liên quan trong xây dựng và phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu ngành du lịch, tạo nên hành động đồng bộ ở các cấp, các ngành và sự tham gia của các chủ thể liên quan như các doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp du lịch, cơ sở cung cấp dịch vụ du lịch, khách du lịch, cũng như người dân.

d) Tuyên truyền, biểu dương các tổ chức, cá nhân đóng góp tích cực và hiệu quả cho hệ thống cơ sở dữ liệu ngành du lịch.

đ) Xây dựng nội dung và hình thức tuyên truyền về tiêu chuẩn dữ liệu, số hóa dữ liệu, đóng góp dữ liệu dành cho các nhóm đối tượng khác nhau, trong đó quan tâm tính dễ tiếp cận và khả thi đối với nhóm người cao tuổi và nhóm chủ thể ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng sâu, vùng xa.

e) Định hướng nội dung, hoạt động và xây dựng, biên tập các tài liệu tuyên truyền thuộc phạm vi của Đề án.

B. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Chấp thuận về nguyên tắc các nhiệm vụ trọng tâm để thực hiện đề án (Phụ lục chi tiết kèm theo Quyết định này).

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

a) Nguồn kinh phí thực hiện Đề án từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp: chi thường xuyên cho sự nghiệp văn hóa thông tin, sự nghiệp khoa học và công nghệ.

b) Bố trí đủ kinh phí thường xuyên cho hoạt động thu thập thông tin, đào tạo sử dụng và duy trì, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu ngành du lịch.

c) Nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp, lồng ghép trong các chương trình, đề án được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Nguồn thu hợp pháp, hợp lệ của các cơ quan, tổ chức theo quy định; nguồn tài trợ, viện trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

4.1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

4.1.1. Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam

a) Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam là cơ quan đầu mối xây dựng, quản trị hệ thống cơ sở dữ liệu ngành du lịch; chủ trì, phối hợp, hướng dẫn các địa phương, đơn vị triển khai Đề án.

b) Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện; định kỳ báo cáo kết quả và kiến nghị với Bộ trưởng về các biện pháp cần thiết, bảo đảm Đề án được thực hiện hiệu quả và đồng bộ.

c) Lập kế hoạch kinh phí hàng năm để thực hiện các nhiệm vụ xây dựng, mở rộng và phát triển cơ sở dữ liệu lĩnh vực du lịch.

d) Chủ động xây dựng kế hoạch kinh phí ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để triển khai các nhiệm vụ trong Đề án đảm bảo yêu cầu về nội dung và thời gian theo quy định của pháp luật về ngân sách và yêu cầu của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (đối với nguồn kinh phí ngân sách nhà nước).

4.1.2. Trung tâm Công nghệ thông tin

a) Xây dựng, tham mưu Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành các quy định, quy chuẩn, danh mục cơ sở dữ liệu ngành văn hóa, thể thao, du lịch phục vụ triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu.

b) Phối hợp với Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam xây dựng công cụ, hướng dẫn triển khai kết nối, chia sẻ, tích hợp dữ liệu du lịch vào cơ sở dữ liệu dùng chung của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

c) Phối hợp với Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam và các đơn vị liên quan rà soát, chuẩn hóa dữ liệu tại các Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu thuộc lĩnh vực du lịch để tích hợp với Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, tích hợp với Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

d) Phối hợp hỗ trợ các đơn vị thực hiện các nhiệm vụ trong Đề án đối với các hoạt động liên quan đến: ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn thông tin mạng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; thu thập, xử lý, lưu trữ, cung cấp thông tin và dữ liệu điện tử phục vụ chức năng quản lý nhà nước của Bộ.

4.1.3. Vụ Kế hoạch, Tài chính

a) Phối hợp với Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam về kinh phí thực hiện Đề án theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Hàng năm có kế hoạch cân đối, bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ xây dựng, mở rộng và phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu ngành du lịch.

4.1.4. Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, hướng dẫn các đơn vị thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề xuất các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học hàng năm để triển khai các nhiệm vụ trong Đề án.

b) Tổng hợp các đề tài, nhiệm vụ tham mưu lãnh đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề xuất Bộ Khoa học Công nghệ hàng năm có kế hoạch cân đối, bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học công nghệ để triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Đề án.

4.1.5. Các Vụ, đơn vị liên quan

Các Vụ, đơn vị thuộc Bộ có liên quan phối hợp với Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai các nhiệm vụ của Đề án đảm bảo các quy định của pháp luật hiện hành.

4.2. Sở Du lịch/Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố

a) Sở Du lịch/Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan đầu mối, chủ trì tham mưu triển khai thực hiện Đề án tại địa phương; phối hợp với Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam xây dựng các cơ sở dữ liệu ngành du lịch; chủ động tham gia chia sẻ, kết nối trong hệ thống cơ sở dữ liệu về du lịch; phối hợp với các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố rà soát, tổng hợp, đề xuất các nhiệm vụ, kế hoạch ngân sách để thực hiện Đề án.

b) Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Đề án.

4.3. Tổ chức, cá nhân, các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch

Các tổ chức, cá nhân, khu du lịch, điểm du lịch, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành, cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, dịch vụ mua sắm... đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch phát huy vai trò và trách nhiệm sẵn sàng chia sẻ dữ liệu của cơ sở và kết nối tập trung vào hệ thống thông tin, dữ liệu quản lý chung theo hướng dẫn của Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

4.4. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam) để kịp thời rà soát, sửa đổi, bổ sung./.

Phụ lục
DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN
ĐỀ ÁN HỆ THỐNG CƠ SỞ DỮ LIỆU NGÀNH DU LỊCH
(Kèm theo Quyết định số QĐ-BVHTTDL ngày tháng năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
I Nâng cao nhận thức				
1	Truyền thông nâng cao nhận thức về phát triển dữ liệu, các cơ sở dữ liệu trong toàn ngành	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	Trung tâm CNTT, sở Du lịch, sở VHHTTDL, các cơ quan, đơn vị có liên quan	2024-2030
II Xây dựng cơ chế, chính sách				
2	Xây dựng quy chế, quy trình chia sẻ dữ liệu; quy chế quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu trong lĩnh vực du lịch	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	Trung tâm CNTT, sở Du lịch, sở VHHTTDL, các cơ quan, đơn vị có liên quan	2024-2030
3	Xây dựng danh mục cơ sở dữ liệu ngành du lịch	Trung tâm CNTT	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	2024
III Phát triển các CSDL ngành du lịch				
4	Xây dựng thử nghiệm CSDL về tài nguyên du lịch	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	Trung tâm CNTT, sở Du lịch, sở VHHTTDL, các cơ quan, đơn vị có liên quan	2024-2025
5	Duy trì, cập nhật các CSDL			
5.1	CSDL Doanh nghiệp lữ hành	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	Trung tâm CNTT, sở Du lịch, sở VHHTTDL, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm
5.2	CSDL Hướng dẫn viên du lịch			

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
6	Hoàn thiện các CSDL			
6.1	CSDL Khu du lịch, điểm du lịch	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	Trung tâm CNTT, sở Du lịch, sở VHTTDL, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm
6.2	CSDL Thống kê du lịch			
6.3	CSDL Cơ sở lưu trú du lịch			
6.4	CSDL Xúc tiến du lịch			
6.5	CSDL Cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch			
6.6	CSDL Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch			
6.7	CSDL Cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch			
6.8	CSDL Cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch			
6.9	CSDL Cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch			
7	Phát triển, xây dựng và hoàn thiện CSDL về tài nguyên du lịch	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	Trung tâm CNTT, sở Du lịch, sở VHTTDL, các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026-2030
8	Phát triển các dịch vụ dữ liệu	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	Trung tâm CNTT, sở Du lịch, sở VHTTDL, các cơ quan, đơn vị có liên quan	2024-2030
9	Kết nối, chia sẻ dữ liệu của ngành du lịch với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của Bộ VHTTDL	Trung tâm CNTT	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam, các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026-2030

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
IV	Phát triển nguồn nhân lực			
10	Hướng dẫn và tổ chức triển khai kết nối, chia sẻ các thông tin trong cơ sở dữ liệu cho các bên liên quan	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	Trung tâm CNTT, sở Du lịch, sở VH TTDL, các cơ quan, đơn vị liên quan	2024-2030
11	Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ công chức, viên chức phục vụ quản lý, khai thác, vận hành Trung tâm dữ liệu	Trung tâm CNTT	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam và các cơ quan, đơn vị có liên quan	2024-2030
V	Phát triển cơ sở hạ tầng			
12	Xây dựng Trung tâm dữ liệu đạt chuẩn	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	Trung tâm CNTT, các cơ quan, đơn vị có liên quan	2024-2030